

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/LĐ-PT

Ngày: 22/4/2022

“Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết””.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và ông Ngô Chụ

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 01/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc *“Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết”*. Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2021/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K (Sau đây gọi tắt là Công ty); Địa chỉ: Đường 24/3, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ủy quyền cho ông Đặng Thế S – Trưởng phòng Hành chính (theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2020 của Tổng giám đốc Công ty); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Trường A, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người kháng cáo: nguyên đơn công ty TNHH công nghiệp K

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/3/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp K (gọi tắt là Công ty) tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động tuyển dụng ông Đặng Trường A vào làm việc tại công ty thời hạn 3 năm. Ngày 26/3/2016, Công ty và ông A ký bản cam kết sau đào tạo, tuy nhiên bản cam kết không nêu rõ thời gian đào tạo, kinh phí đào tạo. Sau đó, ông A được cử đi đào tạo để nhận chứng chỉ Trưởng ca vận hành chuyên ngành điện đồng phát. Công ty đã cử ông A tham gia 02 khóa đào tạo, sát hạch đặc biệt do Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia tổ chức, cụ thể:

- Lần đầu: Từ ngày 29/3/2016 đến ngày 31/3/2016 tại thành phố Q, tỉnh B nhưng ông A trượt kỳ thi này.

- Lần hai: Từ ngày 10/10/2016 đến ngày 13/10/2016 tại thành phố N, tỉnh K và ông A đậu kỳ thi này.

Ngoài ra, ông A còn tham gia quá trình đào tạo lý thuyết tập trung do Công ty tổ chức từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2017.

Ngày 02/01/2019, ông A ký phụ lục hợp đồng lao động 2019 tiếp tục làm việc đến ngày 21/01/2019 ông A nhận thưởng nội bộ và cam kết tiếp tục làm việc 01 năm tính từ ngày 01/01/2019, nếu nghỉ việc phải hoàn trả tiền thưởng.

Trong các ngày 15/02/2019 và 21/02/2019, Công ty đã làm việc với ông A để thỏa thuận ký hợp đồng lao động mới nhưng ông A không đồng ý. Đến ngày 28/02/2019, Công ty và ông A có buổi làm việc, lập thành văn bản nhưng hai bên vẫn không đi đến thống nhất để ký hợp đồng lao động mới. Ngày 01/3/2019 ông A tự ý nghỉ việc không thông báo cho Công ty biết. Công ty nhiều lần thông báo, giải thích đề nghị ông A quay lại làm việc, nếu không phải hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản khác do vi phạm cam kết nhưng ông A không hợp tác. Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông A hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản chi phí khác do vi phạm cam kết với số tiền 270.267.351đ, cụ thể:

Tiền thưởng đặc biệt 2018: 2.880.000đ; Tiền lương (từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017): 61.288.196đ; Tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp: 9.988.000đ; Trợ cấp tiền ăn: 365.500đ; Tiền phí công đoàn 2%: 908.000đ; Tiền bảo hiểm tai nạn: 576.124đ; Chi phí khám sức khỏe: 356.000đ; Chi phí đào tạo tập trung tại Công ty: 13.250.000đ; Tiền ăn, ở, đi lại tại Quy Nhơn: 1.452.879đ; Tiền ăn, ở, đi lại tại Nha Trang: 2.355.152đ; Tiền lệ phí thi: 50.000.000đ; Đồng phục, giày bảo hộ: 769.500đ; Chi phí thiệt hại:

126.078.000đ.

Đối với việc ông A tự ý nghỉ việc vì cho rằng thời hạn trong hợp đồng lao động đã hết, Công ty không yêu cầu xem xét trách nhiệm và giải quyết bồi thường theo pháp luật.

Đơn phản tố ngày 18/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đặng Trường A trình bày: Tôi thừa nhận có ký hợp đồng lao động ngày 10/3/2016, Bản cam kết sau đào tạo ngày 26/3/2016, các phụ lục hợp đồng lao động ngày 14/01/2017, ngày 02/01/2018, ngày 02/01/2019 và thỏa thuận tiền thưởng các năm 2016, 2017, 2018 và cam kết tiền thưởng ngày 21/01/2019. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tôi không đồng ý vì: Căn cứ Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì thời hiệu khởi kiện đã hết do đó tôi đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời yêu cầu giải quyết buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ.

Tại bản lao động sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 62 của Bộ luật lao động năm 2012; Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Đặng Trường A phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K tổng số tiền 57.697.648đ gồm các khoản chi phí đào tạo, tiền lương và tiền thưởng đặc biệt năm 2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả chi phí đào tạo và tiền lương với tổng số tiền 73.528.579đ.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về áp dụng thời hiệu đình chỉ giải quyết vụ án.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền 139.041.124đ của nguyên đơn.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ của bị đơn.

6. Hậu quả của việc đình chỉ được quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thời hạn kháng cáo và quy định về thi hành án của đương sự.

Ngày 29/9/2021, nguyên đơn công ty TNHH công nghiệp K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường tổng chi phí đào tạo là 144.189.351đ. Tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 24/9/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền lương và tiền lương người dạy mà KCP chi trả với tổng số tiền 74.538.196đ, và giữ nguyên các nội dung khác của bản án.

Ngày 14/10/2021, bị đơn ông Đặng Trường A kháng cáo quá hạn. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị đơn vì lý do kháng cáo quá hạn không chính đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu hoàn trả khoản tiền lương từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017 là 61.288.196đ. Riêng khoản tiền thưởng đặc biệt 2.880.000đ và khoản tiền lương chi trả ông Châu Quang S đào tạo nội bộ với số tiền 13.250.000đ nguyên đơn xin rút lại yêu cầu.

Bị đơn cho rằng thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn không còn nên đề nghị Tòa đình chỉ vụ án, việc bị đơn nghỉ việc là do yêu cầu công ty tăng chế độ nhưng không thực hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đặng Trường A phải hoàn trả khoản tiền lương đào tạo nội bộ từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Ngày 26/3/2016, bị đơn Đặng Trường A tự nguyện ký bản cam kết đào tạo với công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam nội dung cam kết phục vụ lâu dài tối thiểu 5 năm, thực hiện công việc theo sự phân công, điều động của công ty. Nếu bị đơn không thực hiện đúng cam kết thì phải chịu bồi hoàn cho Công ty về toàn bộ chi phí đào tạo, tiền lương, lương tăng thêm, các khoản phụ cấp khác trong thời gian đào tạo tập trung cũng như thời gian không làm việc tại Công ty. Ngày 01/3/2019, bị đơn nghỉ việc là vi phạm cam kết nên phải chịu trách nhiệm hoàn trả các chi phí đào tạo cho Công ty theo cam kết đã ký.

Xét các khoản yêu cầu hoàn trả: Theo đơn kháng cáo bổ sung ngày 21/9/2021, nguyên đơn yêu cầu chấp nhận yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền lương từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017 là 61.288.196đ và khoản tiền lương chi trả ông Châu Quang S đào tạo nội bộ với số tiền 13.250.000đ.

Đối với khoản tiền lương chi trả ông Châu Quang S đào tạo nội bộ với số tiền 13.250.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đối với khoản tiền lương (từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017): Căn cứ kế hoạch số 313/KH-HRD ngày 31/3/2016 của công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam thì trong thời gian 1 năm từ 01/4/2016 đến 31/3/2017 ông Đặng Trường A tham gia đào tạo thực hành cho trường ca vận hành nhà máy điện sinh khối, đào tạo thực tế tại Nhà máy điện sinh khối K kèm theo chương trình đào tạo. Căn cứ giấy xác nhận về tiền lương được chi trả bởi công ty K cho ông Đặng Trường A được xác nhận bởi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện S từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017 công ty KCP Việt Nam đã chi trả cho bị đơn khoản tiền lương là 43.964.000đ trong thời gian đào tạo nội bộ, theo bản cam kết sau đào tạo lập ngày 26/3/2016 thể hiện “Nếu không thực hiện đúng các nội dung cam kết, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi hoàn theo yêu cầu của công ty về toàn bộ chi phí của quá trình đào tạo kể cả tiền lương, lương tăng thêm, các khoản phụ cấp khác (nếu có) trong khoản thời gian đi đào tạo tập trung và thời gian không làm việc tại đơn vị”. Do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn trả khoản tiền lương 43.964.000đ.

Đối với các khoản khác nguyên đơn đã rút yêu cầu và không kháng cáo HĐXX không xem xét và giữ nguyên theo quyết định bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên cần chấp quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn thêm khoản tiền 43.964.000đ chi phí đào tạo.

[2] Về án phí: Cấp sơ thẩm áp dụng án phí tranh chấp lao động có giá ngạch 5% là không đúng, cần phải tính lại cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn công ty TNHH K. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 62 của Bộ luật lao động năm 2012; Căn cứ khoản Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2020. Buộc ông Đặng Trường A phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K tổng số tiền 100.652.031đ (*Một trăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn không trăm ba một đồng*) về khoản chi phí đào tạo và tiền lương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả chi phí đào tạo và tiền lương với tổng số tiền 30.574.196đ.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về áp dụng thời hiệu đình chỉ giải quyết vụ án.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền 139.041.124đ của nguyên đơn.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ của bị đơn.

6. Hậu quả của việc đình chỉ được quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K phải chịu 917.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm và không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Đã nộp 4.054.000đ tiền tạm ứng án phí LĐST ở biên lai thu tiền số 0006241 ngày 13/11/2020 và 300.000đ tiền tạm

ứng án phí LDPT ở biên lai thu tiền số 0002562 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S nên hoàn trả lại cho Công Ty tách nhiệm hữu hạn công nghiệp K 3.437.000đ.

Bị đơn Đặng Trường A phải chịu 3.019.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND H. S;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS H. S;
- Lưu: HSVA.

Mai Tấn Hoàng